

Số: 175/2023/QĐST- HNGĐ

H, ngày 29 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 173/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị Thu U, sinh năm 2001 và anh Đoàn Đình T, sinh năm 1999; cùng nơi cư trú: tổ 57, khu 6, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu U và anh Đoàn Đình T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 14/02/2022, tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không tìm hiểu kỹ nên sau khi kết hôn có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, xây dựng gia đình. Từ tháng 7 năm 2023, vợ chồng đã ly thân không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Đến nay, cả hai anh chị đều xác nhận không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng nên thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu U và anh Đoàn Đình T có 01 con chung là cháu Đoàn Tùng Anh, sinh ngày 20/6/2022. Anh, chị thống nhất: chị U

trực tiếp nuôi con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh T cấp dưỡng số tiền 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 10 năm 2023.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị U và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của chị Nguyễn Thị Thu U và anh Đoàn Đình T.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự lập ngày 21 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu U và anh Đoàn Đình T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị U, anh T thỏa thuận, chị U trực tiếp nuôi con chung Đoàn Tùng A, sinh ngày 20/6/2022 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh T cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 10 năm 2023.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu U và anh Đoàn Đình T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thu U và anh Đoàn Đình T thống nhất anh T nộp toàn bộ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0002246 ngày 05/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, Chi cục THADS Tp H;
- UBND phường C, thành phố H, Quảng Ninh (cơ quan đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu